KỶ LUẬT TÍCH CỰC- KỶ LUẬT KHÔNG NƯỚC MẮT

1. KHÁI NIỆM KỶ LUẬT TÍCH CỰC

Là hình thức kỷ luật dựa trên **TÌNH THƯƠNG**, sự **THẤU HIỂU** và **KHÔNG BẠO LỰC**.
→ Dựa trên sự tôn trọng, tự nguyện tiếp nhận để người bị kỷ luật, kết quả đem lại nhận thức đúng, tự sửa chữa những khuyết điểm của người sai phạm.

2. MỘT SỐ Ý NGHĨA CỦA VIỆC ÁP DỤNG KỶ LUẬT TÍCH CỰC

1. Trẻ được tôn trọng và chủ động tham gia trong quá trình kỷ luật tích cực.
2. Giúp trẻ tiến bộ hơn trên cơ sở trẻ tự tin, tự nhận ra và tự sửa chữa những khuyết điểm của mình.
3. Không làm tổn thương đến thể xác và tinh thần của trẻ.
4. Giúp xây dựng sự tự tin, lòng tự trọng và tính trách nhiệm cao ở trẻ.
5. Trẻ tự kiểm soát và chủ động thực hiện hành vi mà Thầy Cô mong đợi.
6. Giúp trẻ dần xây dựng được tính tự giác tuân theo các quy định và quy tắc đạo đức ở thời điểm trước mắt cũng như về lâu dài.
7. Không bị đóng cứng, xây dựng phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý theo từng lứa tuổi của trẻ.
8. Vẫn tạo sự gắn kết, yêu thương giữa người kỷ luật với trẻ.

3. NGUYÊN TẮC CƠ BẢN CỦA KỶ LUẬT TÍCH CỰC

1. Luôn thể hiện tình thương và sự tôn trọng.
2. Khích lệ sự tham gia tích cực của trẻ.
3. Hiểu và nắm bắt tâm lý của trẻ ở mọi lứa tuổi.
4. Phân biệt rõ động cơ với hành vi vi phạm.
5. Tôn trọng động cơ và những quan điểm riêng về cuộc sống của trẻ.
6. Phát triển thái độ, ý thức tự giác và nghị lực của trẻ.
7. Tôn trọng những nhu cầu về sự phát triển riêng biệt của trẻ.
8. Đảm bảo sự công bằng, không thiên vị.
9. Tác động đến nhận thức và tự nguyện thay đổi tích cực.
10. Kết hợp được sự tham gia giáo dục từ phía gia đình.

4. THAM KHẢO CÁCH NÓI CHUYỆN VỚI CON

Nhóm A sử dụng câu mệnh và nhóm B sử dụng câu mang tính định hướng. Chúng ta nên thay cách nói chuyện với con dùng câu mệnh lệnh bằng câu định hướng sẽ mang lại hiểu quả và ít gây tổn thương cho con.

NHÓM A – CÂU MỆNH LỆNH:	NHÓM B – CÂU ĐỊNH HƯỚNG:
1A. Không được khóc	1B. Mẹ chỉ nói chuyện khi con dừng khóc
2A. Đừng khóc nữa	2B. Con có ấm ức gì có thể chia sẻ với mẹ không.
3A. Đừng làm ồn → Im mồm	3B. Mẹ đang cần sự yên lặng để làm việc.
4A. Không được	4B. Con thấy sao về việc này?
5A. Mày không biết thương Bố/Mẹ	5B. Mẹ muốn chia sẻ về nỗi khổ tâm của mình.
6A. Nhanh lên	6B. Còn bao lâu nữa con sẽ xong?
7A. Sợ cái gì mà sợ	7B. Mẹ sẽ sẽ bên cạnh trợ giúp khi con cần.
8A. Mày điếc à	8B. Mẹ tin là con nghe thấy.
9A. Có việc đơn giản mà không làm được	9B. Mẹ tin nếu tập trung con sẽ làm được.
10A. Mày ngứa đòn hả con/ thích ăn roi mà	10B. Mẹ cần con chịu trách nhiệm trong việc này.
11A. Thằng ăn hại	11B. Cho mẹ biết con có thể làm việc gì hữu ích.
12A. Có thể mà không biết	12B. Con cần dành thời gian thêm cho việc này.

5. NHỮNG HÀNH VI ĐIỂN HÌNH CỦA TRẺ VÀ NHU CẦU ĐỘNG CƠ BÊN TRONG

Hành vi	Ý nghĩa của hành vi
1. Gây chú ý thái quá 2. Trả đũa 3. Tự ti, thu mình 4. Thể hiện quyền lực	1 → Hãy chú ý đến con. Hãy gắn kết con một cách hữu ích. 2 → Con đang bị tổn thương. Hãy ghi nhận cảm xúc của con. 3 → Đừng mất niềm tin ở con. Hãy hướng dẫn con từng bước. 4 → Hãy để con giúp. Hãy cho con các lựa chọn.

PHÂN TÍCH HÀNH VI: TRẢ ĐŨA

- Trẻ cho rằng: "Mình cảm thấy bị tổn thương vì không được yêu quý, không được đối xử tôn trọng, công bằng, bị trừng phạt, mình phải đáp trả".
- Trẻ làm người khác buồn cũng là vì mình thấy bị tổn thương, bị đối xử không công bằng.
- Khi thấy bị đối xử không công bằng, cũng có thể chỉ là do trẻ cảm nhận như vậy → trẻ tìm cách trả đũa.
- Trẻ làm việc này bằng nhiều cách: hành động, lời nói, sự im lặng, từ chối hợp tác, cãi nhau, cử chỉ thù địch, …
- Đây là những lúc trẻ đang cảm thấy rất chán nản, phiền muộn.

PHÂN TÍCH HÀNH VI: THỂ HIỆN QUYỀN LỰC

- Trẻ liên tục cố gắng khám phá xem mình "mạnh" đến mức nào. Đằng sau hành vi này là suy nghĩ sai lệch: "Mình chỉ cảm thấy quan trọng nếu làm được điều mình muốn".
- Một số trẻ chỉ cảm thấy quan trọng khi thách thức quyền lực của cha mẹ, thầy cô.
- Hành vi: vi phạm nội quy, không làm theo lời cha mẹ, thầy cô; trêu người lớn, thách thức.
- Người lớn thường tức giận, nhất là cha mẹ, thầy cô có coi trọng sự vâng lời. → Khó chấp nhận cảnh "trẻ con cãi lại".
- Người lớn rất dễ trừng phạt trẻ trong tình huống này.

PHÂN TÍCH HÀNH VI: TỰ TI, THU MÌNH

- Trẻ nghĩ: "Mình không thể đáp ứng được mong đợi của người lớn, mình sẽ bỏ cuộc và hy vọng là để cho mình yên".
- Hành vi thể hiện: rút lui, né tránh, chối bỏ trách nhiệm vì sợ thất bại.
- Ví dụ: trẻ thể hiện "Con không làm được đâu", "Con đã bảo là không làm được câu vô cùng khó này".
- Khi đó trẻ đang cảm thấy chán nản. Nếu bị người lớn chê trách, càng cảm thấy vô giá trị, thất vọng, và càng tiếp tục rút lui, né tránh.

PHÂN TÍCH HÀNH VI: THU HÚT SỰ CHÚ Ý THÁI QUÁ

- Đằng sau hành vi này là suy nghĩ sai lệch: "Mình chỉ cảm thấy quan trọng khi nhận được sự quan tâm chú ý của cha mẹ, thầy cô".
- Trẻ thường hưởng hành vi này ở bất kỳ đứa trẻ nào.
- Muốn được chú ý là nhu cầu, động cơ phổ biến.
- Nếu không được chú ý một cách tích cực, trẻ sẽ tìm cách tiêu cực để được chú ý.
- Ví dụ: trẻ có thể quậy phá ở nhà, ở trường, gây mất trật tự, tranh cãi, …
- Mục đích thật sự của hành vi này là trẻ muốn được quan tâm.

BƯỚC ÁP DỤNG KỶ LUẬT TÍCH CỰC

1. Xác định hành vi.
2. Tìm hiểu nhu cầu, động cơ (trao đổi, lắng nghe).
3. Phân tích để cho trẻ tự nhận ra lỗi.
4. Thảo luận và cho trẻ được lựa chọn hình thức kỷ luật tích cực phù hợp.
5. Áp dụng hình thức kỷ luật & cam kết.
6. Theo dõi, hỗ trợ để trẻ xây dựng tính kỷ luật một cách tự giác.

6. MỐI QUAN HỆ HÀNH VI NUÔI DẠY VÀ KẾT QUẢ Ở TRẺ

Cha mẹ…	**Con…**
Mềm dẻo, linh hoạt	Biết lắng nghe, hợp tác
Kiên nhẫn	Cảm thấy an toàn, dễ chia sẻ
Hay la mắng, quát tháo	Sợ hãi, thu mình, xa cách
Tôn trọng ý kiến con	Tự tin, biết tôn trọng người khác
Thấu hiểu, lắng nghe	Cảm thấy được yêu thương, gắn bó
Ép buộc, ra lệnh	Chống đối, nổi loạn
Động viên, khích lệ	Có động lực, chăm chỉ
So sánh với người khác	Mặc cảm, thiếu tự tin
Làm gương tốt	Noi theo, hình thành thói quen tích cực
Hay thất hứa	Mất niềm tin, dễ buông xuôi
Quan tâm vừa đủ	Tự lập, trưởng thành
Bỏ mặc, không để ý	Cảm thấy cô đơn, tìm sự chú ý tiêu cực
Nhẹ nhàng giải thích	Hiểu lý lẽ, biết sửa sai
Khen ngợi đúng lúc	Tự tin, phát triển điểm mạnh